

**BẢNG KẾT QUẢ THI ANH VĂN
CỦA TRƯỜNG ĐẠI HỌC CAMBRIDGE**

Kỳ thi ngày: **11/08/2018**

Cấp độ: **KET**

Candidate Number	Last Name	First Name	Result	Score
0001	CONG CHIEN	NGUYEN	Pass	128
0002	BA RIN	PHAM	Z	
0003	THI MAI ANH	DO	Council of Europe Level A1	112
0004	KHOI NGUYEN	LE	Pass with Merit	135
0005	NGUYEN QUYNH NHU	PHAN	Pass	127
0006	BAO ANH	DANG	Pass	127
0007	DUY ANH KHOA	DAO	Pass	124
0008	QUANG QUAN	THIEU	Pass	126
0009	DUK TUNG	TRAN	Pass	123
0010	NGOC LONG	TRAN	Pass with Distinction	142
0011	PHUONG DUNG	NGUYEN	Pass with Merit	133
0012	THANH DAT	DO	Pass with Merit	133
0013	THANH VIET	NGUYEN	Pass with Merit	137
0014	MINH DUC	TRAN	Pass	123
0015	NGUYEN GIA HAN	PHAN	Pass with Merit	138
0016	THI NGOC TRAM	NGUYEN	Pass	132
0017	HAI TRIEU	NGUYEN	Pass with Distinction	147
0018	DAO THANH HIEU	TRAN	Pass with Distinction	142
0019	PHUONG HA	NGUYEN	Pass	123
0020	NGOC KHUE	TRAN	Pass with Merit	135
0021	PHAN THANH TAM	NGUYEN	Z	
0022	NGOC QUYNH NHU	LE	Pass with Distinction	140
0023	SI NGUYEN	NGUYEN	Pass with Distinction	148
0024	PHUC HAU	NGUYEN	Pass with Merit	133
0025	HONG TUYET NHI	TRAN	Council of Europe Level A1	112
0026	MAI THANH NHA	TRAN	Pass	121
0027	HUYEN XUAN THAO	PHAN	Pass	128
0028	YEN NHI	LE	Council of Europe Level A1	100
0029	AN DI	HUYNH	Pass with Distinction	150
0030	TUONG VY	NGUYEN	Pass	131
0031	MINH KHANG	VO	Pass with Distinction	143
0032	ANH HOANG THANH	NGUYEN	Pass	132
0033	DINH QUOC KHAI	PHAM	Pass with Distinction	149
0034	GIA BAO	NGUYEN	Pass	131
0035	THI HONG PHUC	LE	Pass	132
0036	THI QUYNH NGA	LE	Pass with Distinction	149
0037	TIEN MINH	NGUYEN	Council of Europe Level A1	115
0038	THIEU XUAN MINH	VU	Pass	128
0039	CAO MINH	TRAN	Pass with Merit	136
0040	ANH KIET	LY	Pass	120
0041	TRAN HOANG KHA	LE	Pass with Merit	138
0042	DUONG BAO HAN	LE	Pass	130
0043	THI PHUONG HA	LE	Council of Europe Level A1	116
0044	NGOC ANH DAO	LUU	Pass	130
0045	QUOC BINH	NGUYEN	Pass	120
0046	NGOC THUY AN	DOAN	Pass	130
0047	HONG VIET	VO	Pass with Merit	139
0048	THANH UYEN	HO	Pass with Merit	133

Candidate Number	Last Name	First Name	Result	Score
0049	CAM TU	BUI	Pass with Merit	133
0050	THE MINH TRANG	DINH	Pass with Merit	135
0051	PHUC THINH	NGUYEN	Pass with Merit	133
0052	CONG THANH	LE	Pass with Merit	135
0053	SY TAM	PHAM	Pass	120
0054	DUONG TAI	PHAM	Pass with Merit	134
0055	HOANG PHUC	LE	Pass	130
0056	NGUYEN PHUONG NGHI	TRAN	Pass	131
0057	VUONG HONG ANH	TRANG	Pass with Distinction	145
0058	DUONG BAO AN	LE	Pass	126
0059	MAI KHOI	NGUYEN	Council of Europe Level A1	115
0060	TUONG KHANH	VO	Pass	131
0061	NGOC PHUONG DUYEN	PHAN	Pass	128
0062	VO NGOC HUYEN	NGUYEN	Pass with Merit	134
0063	PHAM THANH PHAT	BACH	Pass with Merit	133
0064	MAI NGOC HAN	VO	Pass	129
0065	THANH TRUC QUYNH	LE	Pass with Merit	133
0066	HOANG ANH THU	TA	Pass with Distinction	142
0067	VU THANH NHAN	NGUYEN	Pass with Merit	136
0068	NGOC THAO VY	TRAN	Pass with Merit	136
0069	MINH TAI	TRINH	Pass with Merit	135
0070	MINH HOAN MY	TRINH	Pass	131
0071	THI THAO VY	NGUYEN	Pass	121
0072	THI MAI HOA	TRUONG	Pass	131
0073	VO YEN VY	PHAN	Pass with Distinction	140
0074	HO YEN NHI	NGUYEN	Pass with Distinction	141
0075	HUU PHUOC	VO	Pass	122
0076	NGOC THANH TRUC	NGUYEN	Pass	129
0077	DUONG HOANG YEN	LE	Pass with Merit	133
0078	VO VAN ANH	PHAN	Pass	128
0079	THANH LAM	HOANG	Pass	125
0080	THANH TAN	NGUYEN	Pass	126
0081	THANH VINH	TRANG	Pass with Merit	133
0082	LE DUY MINH	TRAN	Pass	127
0083	NU DA UYEN	NGUYEN	Pass with Merit	133
0084	LE PHONG	NGUYEN	Pass with Distinction	150
0085	DOAN HA NHI	TRAN	Pass with Distinction	142
0086	THI THANH PHUNG	NGUYEN	Pass	130
0087	PHU BAO	PHAM	Pass with Distinction	145
0088	VAN HAO	LE	Pass with Merit	134
0089	HOANG PHUC	LE	Pass with Merit	135
0090	VAN KIET	NGUYEN	Pass with Merit	134
0091	LE ANH THU	NGUYEN	Pass with Distinction	142
0092	NGHIA PHUOC	NGUYEN	Pass	126
0093	THI KHANH TRANG	NGUYEN	Pass with Distinction	145
0094	HANH TAM	LE	Pass with Distinction	140
0095	THI TU UYEN	GIAN	Pass	128
0096	THI ANH VAN	TRAN	Pass	127
0097	THI PHUONG NHI	NGUYEN	Pass	128
0098	HA NGOC KHANH	GIAP	Pass	129
0099	LE LINH GIANG	NGUYEN	Pass with Merit	134
0100	PHUONG THANH	PHAM	Pass with Distinction	144
0101	HUYEN SANG	NGUYEN	Z	

Candidate Number	Last Name	First Name	Result	Score
0102	PHUC THINH	NGUYEN	Pass	129
0103	QUYNH NHU	PHAM	Pass	131
0104	THI BINH YEN	NGUYEN	Pass	132
0105	DO MINH TRI	NGUYEN	Pass with Distinction	141
0106	MANH TONG	DINH	Pass with Distinction	146
0107	DINH PHAN MINH	NGUYEN	Pass with Merit	137
0108	DANG KHOA	NGUYEN	Pass with Distinction	146
0109	DANG KHOI	NGUYEN	Pass with Merit	139
0110	DO BAO	NGUYEN	Pass with Distinction	140
0111	HUU THIEN	NGUYEN	Pass with Distinction	141
0112	NGUYEN TRUONG SON	DANG	Council of Europe Level A1	116
0113	XUAN BACH	TRAN	Pass with Merit	136
0114	DO CAO TRI	TRAN	Pass with Merit	135
0115	HOANG ANH THU	NGUYEN	Pass	127
0116	YEN DUNG	HOANG	Pass	124
0117	TRUNG HIEU	DAO	Pass with Distinction	143
0118	VU YEN NHI	DO	Pass	127
0119	HUYNH PHUONG NHI	PHAN	Council of Europe Level A1	119
0120	DOAN ANH TUAN	VO	Pass with Merit	137
0121	NHAT MINH	NGUYEN	Pass with Merit	133
0122	THI GIA HAN	NGUYEN	Pass with Distinction	146
0123	NGOC BAO TRAN	NGUYEN	Pass with Distinction	144
0124	THANH THU	TRUONG	Pass with Merit	139
0125	TRAM ANH	TRAN	Pass with Distinction	144
0126	THI THUY DUNG	NGUYEN	Pass	122
0127	HONG NGUYEN	PHAM	Council of Europe Level A1	110
0128	THI MEN	TRAN	Council of Europe Level A1	103
0129	DUC THANH	NGUYEN	Council of Europe Level A1	100
0130	VO HOANG PHUC	NGUYEN	Council of Europe Level A1	104
0131	MINH CHAU	VO	Pass	122
0132	TRANG HONG DIEM	LE	Pending	
0133	NGOC PHUONG UYEN	NGUYEN	Pending	
0134	HOANG LONG	KIM	Pass with Distinction	143
0135	HONG MY	NGUYEN	Pass	132
0136	ANH HAO	TRAN	Pass	120
0137	THI QUYNH NHU	LE	Pass	121
0138	HUU HAU	NGUYEN	Pass	128
0139	KIEU VY	PHAM	Council of Europe Level A1	116
0140	KHOA DANG	TRAN	Not Reported	94
0141	MAI BINH	PHAN	Council of Europe Level A1	119
0142	NGUYEN HOANG HIEU	LE	Pass	129
0143	QUOC THANG	NGUYEN	Council of Europe Level A1	112
0144	TAN DAT	HUYNH	Pass	124
0145	KHAC TU	NGUYEN	Council of Europe Level A1	109
0146	HUYNH THANH TRUC	TRINH	Pass	126
0147	HA PHUONG	NGUYEN	Pass	128
0148	THAO VY	PHAM	Pass with Distinction	141
0149	PHUONG NHI	LE	Pass with Distinction	149
0150	THI THANH HUONG	NGUYEN	Council of Europe Level A1	117
0151	NGOC THAO NHI	TANG	Pass	129
0152	NGOC THIEN NGAN	NGUYEN	Pass with Merit	139
0153	THE KIET	NGUYEN	Pass with Distinction	140
0154	LE MY HA	NGO	Pass	126

Candidate Number	Last Name	First Name	Result	Score
0155	THI PHUONG TRAM	NGUYEN	Pass	132
0156	NGUYEN HUNG PHAT	CAO	Pass with Distinction	148
0157	NGOC LINH	DUONG	Pass with Merit	139
0158	MINH TRIET	PHAM	Pass	129
0159	LE TUAN KIET	HUYNH	Council of Europe Level A1	114
0160	PHU NHAN	HUYNH	Pass	132
0161	THIEN TRUONG	HUYNH	Pass with Merit	133
0162	VAN HAI DUONG	NGUYEN	Pass	128
0163	MINH TRIET	NGUYEN	Pass	130
0164	THANH HOA	PHAM	Pass	127
0165	NGUYEN PHUONG THAO	TO	Council of Europe Level A1	115
0166	NGOC THUY LINH	NGUYEN	Pass	129
0167	HOANG GIA BAO	NGUYEN	Pass	131
0168	DOAN KIM NGAN	NGUYEN	Council of Europe Level A1	105
0169	THANH THAO NGUYEN	TRAN	Council of Europe Level A1	101
0170	KIEU THY	NGUYEN	Pass	124
0171	ANH KHOA	LE	Pass with Merit	136
0172	DAO DAO	LAM	Pass with Merit	134
0173	THI THUY TIEN	HUYNH	Pass	126
0174	LUU GIA BAO	NGUYEN	Council of Europe Level A1	115
0175	MINH KHANG	TRUONG	Pass with Distinction	141
0176	THI TRUC LY	NGUYEN	Pass with Distinction	140
0177	HUU THIEN	TRAN	Pass with Merit	137
0178	TRAN ANH THU	NGUYEN	Pass	126
0179	DO THUY TRANG	LE	Pass	132
0180	THI TU NHI	NGUYEN	Pass	122
0181	TAN KHOA	TRUONG	Pass with Merit	133
0182	NGOC QUYNH TRAN	NGUYEN	Pass with Merit	139
0183	NGOC DUNG	PHAN	Pass with Merit	135
0184	THI KIM DUNG	NGUYEN	Pass	124
0185	MINH TU	PHAM	Pass with Merit	133
0186	XUAN PHUC	DAO	Pass	132
0187	NGOC THANH TRUC	LE	Pass	131
0188	TRI TRI	NGUYEN	Pass with Distinction	142
0189	CHANH HAO	TRAN	Council of Europe Level A1	106
0190	GIA LUONG	DUONG	Pass with Merit	135
0191	TRAN KHA HAN	QUACH	Pass	129
0192	GIA DIEN	LU	Pass with Merit	138
0193	NHAT NAM	HUYNH	Pass	126
0194	HOANG GIA HUNG	NGO	Council of Europe Level A1	112
0195	BAO NGOC	HA	Pass	121
0196	NGOC LINH	KHA	Council of Europe Level A1	117
0197	XUAN TINH	PHAM	Council of Europe Level A1	104
0198	THI MAI PHUONG	PHAM	Pass	130
0199	THI THAO VAN	VO	Pass	123
0200	MINH THU	CAO	Pass	123
0201	NGOC YEN NHI	DUONG	Pass	127
0202	NGUYEN ANH NGUYET	VU	Pass	120
0203	DOAN TRUC VY	PHAM	Pass with Merit	133
0204	CAO MY DUYEN	TRAN	Pass	120
0205	THI HOAI THUONG	NGUYEN	Council of Europe Level A1	110
0206	THI THU HA	VU	Council of Europe Level A1	103
0207	THI NGOC TRAM	LUU	Pass	131

Candidate Number	Last Name	First Name	Result	Score
0208	KHANH NGAN	NGUYEN	Pass	127
0209	HOANG PHAM TAN	VUU	Pass with Merit	133
0210	BAO HUY	TRAN	Pass	129
0211	THI BAO NGOC	NGUYEN	Council of Europe Level A1	107
0212	THI KIM NGAN	NGUYEN	Pass	132
0213	HUYNH TRAN	NGUYEN	Pass with Merit	136
0214	TAN BO	DO	Council of Europe Level A1	114
0215	THI THANH HOA	DAU	Pass with Distinction	140
0216	TRAN ANH DUNG	TRUONG	Pass	122
0217	DANG PHU	PHAN	Pass with Merit	133
0218	THANH MAI	QUACH	Pass with Merit	134
0219	DO YEN NHI	NGUYEN	Pass with Merit	136
0220	THI NHU QUYNH	TRUONG	Pass with Distinction	141
0221	THANH VUONG	NGUYEN	Pass	129
0222	NHUAT DUY	NGUYEN	Pass with Merit	135
0223	VIET ANH	HA	Pass with Merit	135
0224	HOANG DUNG	LE	Pass with Distinction	141
0225	NGOC ANH THU	NGUYEN	Pass	131
0226	DAI DUONG	NGUYEN	Pass with Distinction	141
0227	THI THIEN TRUC	NGUYEN	Pass with Merit	135
0228	THI GIA LOI	TRAN	Pass	126
0229	NGOC NINH	NGUYEN	Pass	131
0230	THI MINH TRANG	TRAN	Pass with Merit	134
0231	TRAN KHANH NHI	LE	Pass with Merit	134
0232	QUANG HUY	VO	Pass	125
0233	THI NHAT ANH	THAI	Pass	132
0234	THI KHANH LINH	PHAN	Pass with Distinction	141
0235	NGUYEN PHUONG QUYNH	PHAN	Pass with Distinction	143
0236	MINH ANH	HUYNH	Pass	132
0237	TRAN HONG ANH	NGUYEN	Pass with Distinction	146
0238	DUONG DUY CUONG	BUI	Pass	123
0239	VY HAO	DANG	Pass	122
0240	TRUONG HUY	NGUYEN	Pass	125
0241	LA THUY HUYNH	NGUYEN	Pass	120
0242	MINH HUNG	CO	Pass with Merit	135
0243	DO DANG KHOA	TRAN	Pass with Merit	139
0244	ANH KHOA	DO	Pass with Distinction	142
0245	TRAN DUC MINH	LE	Council of Europe Level A1	115
0246	THI PHUONG NGHI	NGUYEN	Pass	124
0247	VO PHUONG NGHI	DUONG	Pass with Distinction	146
0248	MINH NGOC	LE	Pass	128
0249	MINH NHAT	DOAN	Pass with Distinction	147
0250	MINH QUANG	PHAM	Pass with Merit	137
0251	ANH TAI	NGUYEN	Pass	126
0252	HOANG GIA TAN	NGUYEN	Pass with Merit	139
0253	THANH TIEN	PHAM	Pass with Distinction	141
0254	ANH TUAN	NGUYEN	Pass with Distinction	141
0255	HUY THAI	NGUYEN	Pass with Merit	133
0256	TRAN NGUYEN MINH TRI	HO	Pass with Merit	137
0257	PHAM MINH TRI	VO	Pass with Distinction	140
0258	TRAN THAO VY	LE	Pass with Distinction	147
0259	THI PHUONG ANH	VO	Pass	126
0260	TUAN ANH	LE	Pass	126

Candidate Number	Last Name	First Name	Result	Score
0261	THI PHUONG ANH	NGUYEN	Pass with Merit	136
0262	THI NGOC HAN	TRAN	Pass	129
0263	THAI HOANG	DUONG	Council of Europe Level A1	115
0264	HOANG NGUYEN	LE	Pass	131
0265	HUU NHAT	TRAN	Pass with Merit	137
0266	THI DIEM PHUC	TRAN	Z	
0267	HUU TAI	LY	Pass	122
0268	LAM THANH	HA	Pass with Distinction	143
0269	MINH TRIET	TRAN	Council of Europe Level A1	118
0270	LE VY	PHAM	Pass with Distinction	150
0271	THI KIM YEN	TRAN	Z	
0272	HAI PHONG	TRAN	Pass	128
0273	NGOC LINH	NGUYEN	Council of Europe Level A1	109
0274	NHU PHUONG NGAN	LE	Council of Europe Level A1	117
0275	THUY MINH KHUE	TRAN	Pass	120
0276	SEPOOR DAVID	SEIL	Pass with Distinction	146
0277	TAM ANH	NGUYEN	Pass with Distinction	150
0278	DANG KHANH NGOC	LE	Pass with Merit	133
0279	CHANH PHUONG	SON	Pass	130
0280	NHAT KHANG	LE	Pass	128
0281	QUOC HUNG	BUI	Pass with Merit	133
0282	DINH TRIET	LE	Pass with Merit	133
0283	NHAT AN	NGUYEN	Pass with Distinction	140
0284	THUY TRANG	PHAM	Pass with Merit	138
0285	KHOI NGUYEN	TRINH	Pass with Distinction	147
0286	NGUYEN MINH KHOI	LUONG	Pass with Distinction	144
0287	VO THANH VAN	NGUYEN	Pass with Distinction	144
0288	NGOC BAO HAN	NGUYEN	Council of Europe Level A1	107
0289	THANH PHONG	NGUYEN	Pass	128
0290	PHUONG UYEN	TRAN	Pass	126
0291	PHUONG LINH	LE	Council of Europe Level A1	118
0292	THI MINH CHAU	PHAM	Council of Europe Level A1	101
0293	HOANG TRAM ANH	TRAN	Pass	129
0294	KHANH HA	NGUYEN	Pass	125
0295	DA TRUC QUYEN	NGUYEN	Pass with Distinction	150
0296	BINH AN	NGO	Pass with Distinction	149
0297	TRUNG TIN	TRAM	Pass with Merit	137
0298	HOANG PHUOC	DANG	Council of Europe Level A1	113
0299	HUNG PHAT	NGUYEN	Pass with Merit	134
0300	GIA HUY	PHAM	Pass	121
0301	HOAI AN	NGUYEN	Pass with Distinction	142
0302	THAO NHAT VY	TRAN	Pass with Merit	135
0303	DAT PHUC AN	LE	Pass with Distinction	150
0304	NGUYEN QUOC AN	PHAM	Pass with Distinction	144
0305	THI HIEU NHU	NGUYEN	Pass	127
0306	LE KIM NGAN	NGUYEN	Council of Europe Level A1	107
0307	HOANG DUY	THAI	Council of Europe Level A1	116
0308	NGUYEN NHU HAO	GIAP	Pass	125
0309	HUYNH NHU	NGUYEN	Pass	127
0310	HUYNH NGOC GIAU	TRAN	Pass	128
0311	NGUYEN NGOC DIEM	LE	Council of Europe Level A1	111
0312	THI LAN CHI	NGUYEN	Pass	127
0313	QUOC VAN THANH	PHAM	Pass	125

Candidate Number	Last Name	First Name	Result	Score
0314	THI THU VAN	LE	Council of Europe Level A1	114
0315	NHUT TIEN	NGUYEN	Pass with Merit	133
0316	THI LE VY	PHAN	Council of Europe Level A1	109
0317	THI ANH THI	PHAM	Pass	123
0318	NHAT TRIEU	NGUYEN	Pass	129
0319	DANG BICH PHUONG	NGUYEN	Pass	126
0320	THANH NHAN	TRAN	Council of Europe Level A1	105
0321	LE THUAN PHAT	HUYNH	Council of Europe Level A1	110
0322	LE HOANG THANH NGUYEN	TRUONG	Council of Europe Level A1	116
0323	THIEN KY	CHAU	Pass with Merit	133
0324	MANH DUY	NGUYEN	Pass	132
0325	QUOC CUONG	TRAN	Pass	132
0326	THANH NGUYEN	DANG	Pass	122
0327	NGOC HOA THU	PHAM	Council of Europe Level A1	112
0328	THI THU PHUONG	TRAN	Council of Europe Level A1	105
0329	PHUONG THAO	NGUYEN	Not Reported	86
0330	HO KIM NGAN	NGUYEN	Council of Europe Level A1	117
0331	LE QUOC TRUNG	NGUYEN	Pass with Merit	137
0332	THI MY PHUONG	TRAN	Not Reported	96
0333	NGUYEN ANH HUY	PHAM	Pass	122
0334	LE PHUC	HUYNH	Pass	127
0335	HUYNH YEN NHI	VO	Pass	123
0336	HO MAI TRAM	TRINH	Pass	129
0337	THI THANH NHI	NGUYEN	Council of Europe Level A1	108
0338	THI LIEN	HOANG	Not Reported	95
0339	QUANG TRUNG	DINH	Council of Europe Level A1	118
0340	THANH HIEN	TRAN	Pass	127
0341	NHAN KHANG	NGUYEN	Pass	120
0342	NGUYEN KHANH NGOC	LE	Pass	120
0343	THI NGOC HIEN	LE	Pass	127
0344	NHU QUYNH	TRAN	Pass	126
0345	NGUYEN TRUNG QUY	LE	Council of Europe Level A1	118
0346	MY TIEN	DANG	Council of Europe Level A1	105
0347	NGOC THUONG	LE	Council of Europe Level A1	116
0348	GIA HUNG	HUYNH	Pass	129
0349	THAO NGUYEN	LE	Council of Europe Level A1	118
0350	HONG DAI PHAT	PHAM	Council of Europe Level A1	118
0351	HUYNH PHI LONG	NGUYEN	Pass with Merit	134
0352	TUAN ANH	NGUYEN	Pending	
0353	THANH BINH	NGUYEN	Pending	
0354	LE HOANG	DAO	Council of Europe Level A1	114
0355	THI YEN NHI	NGUYEN	Council of Europe Level A1	107
0356	THI THANH TAM	NGUYEN	Council of Europe Level A1	115
0357	DANG KHOI	LE	Pass	131
0358	THI THU NGAN	LUU	Council of Europe Level A1	109
0359	THI AI NHAN	QUACH	Pass	121
0360	DUONG PHUONG TUYEN	TRAN	Pass with Distinction	141
0361	THI MY XUYEN	HUYNH	Pass with Merit	134
0362	KHANH DUY	NGUYEN	Pass	127
0363	CONG KHAI	KHUU	Pass with Merit	136
0364	HOAI BAO	CAO	Pass with Merit	135
0365	NGUYEN DINH HUY	LE	Pass with Merit	136
0366	PHAN HAI YEN	NGUYEN	Pass with Distinction	148

Candidate Number	Last Name	First Name	Result	Score
0367	MINH KHUE	PHAN	Pass with Merit	137
0368	THI YEN NHI	NGUYEN	Pass	126
0369	THI HUONG DUONG	NGUYEN	Pass	129
0370	PHAN PHUONG THAO	LE	Pass	126
0371	THUY LAM	QUAN	Pass	132
0372	BAO ANH	PHAN	Pass with Distinction	140
0373	THI NGOC PHUONG	HUYNH	Council of Europe Level A1	114
0374	TRI NHAN	DOAN	Pass	130
0375	NGOC THANH VY	PHAN	Not Reported	93
0376	NGOC NHU DOAN	LE	Pass	122
0377	HUYNH PHU KHANH	LE	Pass with Merit	133
0378	BAO DUY	LE	Not Reported	83
0379	MINH QUANG	LE	Council of Europe Level A1	116
0380	QUANG TUAN	TRAN	Council of Europe Level A1	116
0381	THI VINH PHUC	LE	Pass	128
0382	MINH HUY	LE	Pass with Distinction	145
0383	MINH QUAN	TRAN	Z	
0384	NGOC NHA AN	NGUYEN	Pass	132
0385	THI NHU QUYNH	HUYNH	Council of Europe Level A1	108
0386	NGOC VINH QUANG	DAO	Council of Europe Level A1	103
0387	NGOC YEN MY	DAO	Council of Europe Level A1	117
0388	MINH DUY	HUYNH	Pass	124
0389	MAN NGHI	HUYNH	Pass	129
0390	HIEU PHUONG	PHAM	Pass	131
0391	KIM NGAN	TRAN	Pass with Merit	138
0392	TUAN PHAT	HUYNH	Pass	121
0393	NGUYEN NHAT HUY	LE	Pass	125
0394	NGUYEN DIEM HUONG	LE	Pass	124
0395	DUK HUNG	HUYNH	Pass with Distinction	145
0396	VIET HA	TRAN	Pass with Merit	138
0397	GIA MY	LUONG	Pass with Distinction	145
0398	THANH VY	PHAM	Pass	126
0399	NGUYEN ANH TU	HUYNH	Pass	121
0400	PHUONG ANH	HUYNH	Pass with Merit	134
0401	NGOC ANH THU	PHAM	Pass	126
0402	THANH THUY	HUYNH	Council of Europe Level A1	116
0403	CONG MINH	HOANG	Not Reported	99
0404	NHAT TY	TRAN	Pass	123
0405	NGOC TRAM	NGUYEN	Pass	128
0406	MINH TAM	BUI	Pass with Distinction	145
0407	NGOC ANH THY	HUYNH	Pass with Distinction	140
0408	VAN THIEN TU	NGUYEN	Pass with Distinction	142
0409	THUY DUYEN	NGUYEN	Pass with Merit	139
0410	GIA NGHI	TRAN	Pass with Distinction	146
0411	LE THINH	PHAM	Pass with Distinction	143
0412	DO QUANG MINH	NGUYEN	Pass	129
0413	QUANG BAO	GIANG	Pass with Merit	137
0414	THUAN PHAT	DANG	Pass	125
0415	PHAM TRUNG TIN	DANG	Pass with Merit	134
0416	ANH DUY	TU	Pass with Merit	133
0417	QUYNH ANH	DO	Pass with Distinction	142
0418	DIEN THIEN BAO	NGUYEN	Council of Europe Level A1	106
0419	QUOC DOAN	DO	Pass	127

Candidate Number	Last Name	First Name	Result	Score
0420	TRAN MINH DAI	NGUYEN	Council of Europe Level A1	113
0421	THI THUY HANG	LE	Pass	131
0422	VIET HUNG	LE	Pass	126
0423	HUYNH GIA LINH	THAI	Pass with Merit	139
0424	HOANG LONG	NGUYEN	Pass	131
0425	THI NGOC MINH	NGUYEN	Pass with Distinction	142
0426	DUC MINH	PHAM	Pass with Distinction	144
0427	TRINH BAO NHU	DANG	Council of Europe Level A1	117
0428	THI THANH NGAN	DO	Pass	125
0429	QUANG NHAT	TRAN	Pass	129
0430	THI QUYNH NHU	LE	Not Reported	98
0431	LE MINH PHAT	BUI	Pass with Distinction	143
0432	TRAN THU THUY	NGO	Pass	126
0433	DUONG MINH THU	NGUYEN	Pass with Merit	133
0434	HUYNH THUY TIEN	NGUYEN	Pass	130
0435	HUU HOAI TRAM	LUONG	Pass	123
0436	THI BE BA	LE	Not Reported	97
0437	KIM NGAN	TIET	Council of Europe Level A1	117
0438	TIEN DANH	MAI	Pass with Distinction	142
0439	NGOC TAN	HOANG	Pass	120
0440	THI PHUOC	NGUYEN	Council of Europe Level A1	118
0441	THI THUY TIEN	HOANG	Z	
0442	VAN TRANG	HOANG	Pass with Distinction	147
0443	THI HANG	NGUYEN	Pass	127
0444	THANH TIEN	VO	Pass with Distinction	140
0445	DUC NHAT UYEN	NGUYEN	Pass with Distinction	146
0446	AI NHAT ANH	NGUYEN	Pass with Distinction	142
0447	TAN KHANG	HO	Pass with Distinction	141
0448	NGOC BAO TRAN	NGUYEN	Pass	130
0449	MY KY	VUONG	Pass	125
0450	TIEN DAT	LE	Pass with Distinction	142
0451	NGOC DUY PHUC	PHAM	Pass with Merit	138
0452	KIM KHANH	DOAN	Council of Europe Level A1	118
0453	QUOC AN	LE	Pass with Distinction	140
0454	LE HONG AN	DOAN	Pass with Distinction	148
0455	NGUYEN KHANH LINH	TRAN	Pass with Distinction	140
0456	HOA VIET	NGUYEN	Pass with Distinction	146
0457	NGUYEN MINH THU	LE	Pass with Distinction	147
0458	TIEN HUNG	NGUYEN	Pass with Distinction	140
0459	THANH PHONG	NGUYEN	Pass	122
0460	DUC HOA	LAM	Pass with Distinction	145
0461	VU MINH KY	TRAN	Pass with Distinction	142
0462	LE MINH TAM	TANG	Pass with Distinction	141
0463	MINH PHUONG	PHAM	Pass	120
0464	BAO NGOC LAM	TRAN	Pass with Merit	134
0465	TRAN QUYNH HUONG	NGUYEN	Pass with Distinction	140
0466	QUANG MINH	PHAN	Pass	124
0467	TUONG QUAN	BUI	Pass with Distinction	143
0468	PHUONG THAO	NGUYEN	Z	
0469	DUONG BAO NGOC	LE	Pass	130
0470	HOANG BAO NGOC	DINH	Pass	125
0471	NGOC KHANH AN	NGUYEN	Pass with Distinction	140
0472	VU PHUONG UYEN	NGUYEN	Pass	130

Candidate Number	Last Name	First Name	Result	Score
0473	HUYNH THANH NHU	LE	Council of Europe Level A1	116
0474	NGOC THUY TIEN	VU	Pass with Distinction	141
0475	NGUYEN QUYNH ANH	DO	Pending	
0476	HOANG TUONG VY	LE	Pending	
0477	BAO NHI	NGUYEN	Pending	
0478	NGUYEN HAI YEN	TRAN	Pending	
0479	KHAC HUY	PHAM	Pending	
0480	LE MINH GIANG	VO	Pending	
0481	LE QUYNH	PHAN	Pending	
0482	HOANG MINH THU	PHAM	Pending	
0483	NGUYEN NHAT NAM	DO	Pending	
0484	HUYNH THIEN BAO	BUI	Pending	
0485	NGUYEN PHUONG KHANH	HOANG	Pending	
0486	NAM THIEN AN	NGUYEN	Pending	
0487	HOANG KHANH TRAM	LE	Pending	
0488	HUU KHANG	PHAM	Pending	
0489	NGUYEN THAO	DUONG	Pending	
0490	ANH KHOA	DAO	Pending	
0491	HOANG QUYEN	PHAN	Pending	
0492	VIET HA	NGUYEN	Pending	
0493	PHI PHU CUONG	VO	Pending	
0494	GIA HAO	TRAN	Pending	
0495	PHUC AN	PHAN	Pass	129
0496	NGOC TUAN KIET	DO	Council of Europe Level A1	118
0497	THUY DUONG	DO	Pass	124
0498	HOANG AN	NGUYEN	Pass with Distinction	143
0499	TRUNG TIN	NGUYEN	Pass with Merit	133
0500	NGUYEN DUY PHUC	LE	X	
0501	BAO LOAN ANH	NGUYEN	Pass	132
0502	QUYNH ANH	LE	Pass with Distinction	149
0503	QUYNH HUONG	LE	Pass with Distinction	146
0504	NGUYEN MINH KHANH	LE	Pass	120
0505	PHUC KHANG	NGUYEN	Pass with Merit	133
0506	PHUC KHAI	NGUYEN	Pass with Merit	138
0507	CONG HAI NAM	LE	Not Reported	98
0508	KY ANH	SAU	Pass with Distinction	146
0509	HUYNH THAO VY	TRAN	Pass	124
0510	DO ANH QUAN	NGUYEN	Pass with Merit	139
0511	NGOC HONG DAO	NGUYEN	Pass with Merit	134
0512	CHI KHANG	HUYNH	Pass	124
0513	NAM AN	PHAN	Pass	130
0514	MANH HUNG	NGUYEN	Pass	128
0515	NGOC ANH THU	TRAN	Council of Europe Level A1	118
0516	QUANG DAT	NGUYEN	Pass with Distinction	144
0517	QUOC HUY	NGUYEN	Pass	129
0518	HUY NHAC	BUI	Pass with Merit	134
0519	TRAN THI QUYNH ANH	PHAM	Pass	125
0520	ANH TU	MAI	Pass with Distinction	147
0521	TRAN KIEU TRAN	PHAN	Pass with Distinction	149
0522	HUU KHANG	QUACH	Pass with Merit	139
0523	THUA KIM NGAN	NGUYEN	Pass	132
0524	NHAT LONG	PHAM	Pass	129
0525	HUYNH PHI ANH	VO	Pass	123

Candidate Number	Last Name	First Name	Result	Score
0526	PHUONG NHU	LAO	Pass	124
0527	NGOC LAN PHUONG	HUYNH	Pass with Distinction	147
0528	DANG BAO TRAN	LE	Pass	129
0529	THE ANH TAI	NGUYEN	Pass with Merit	133
0530	THANH VIEN	NGUYEN	Council of Europe Level A1	107
0531	HOANG NHAT QUANG	DO	Pass	128
0532	CHUONG QUANG AN	NGUYEN	Pass with Distinction	142
0533	HOANG THANH THAO	LE	Pass with Merit	134
0534	PHUC KHOI	NGUYEN	Pass with Merit	134
0535	MINH TU	HOANG	Pass	123
0536	MINH TUAN	HOANG	Pass	132
0537	DO MY HUYEN	VO	Pass with Distinction	144
0538	HIEN VINH	DUONG	Pass with Distinction	144
0539	PHAN MINH TRI	NGUYEN	Pass with Distinction	147
0540	BAO HUY	TRUONG	Pass with Distinction	141
0541	HUYNH HUONG GIANG	LE	Pass with Merit	135
0542	THANH THAO	NGUYEN	Pass	125
0543	HOANG MINH DAT	TRAN	Pass with Merit	133
0544	TUE MI	LE	Pass with Distinction	146
0545	QUOC VUONG	TRAN	Pass	131
0546	NGOC DAN THUY	NGUYEN	Pass with Merit	133
0547	NAM ANH	DANG	Pass with Merit	134
0548	THAI MINH LONG	HO	Pass	122
0549	DONG DANG KHOA	VO	Pass with Merit	136
0550	VIET GIA KHANG	PHAM	Council of Europe Level A1	113
0551	HOANG AN	NGUYEN	Pass	125
0552	THIEN	PHAM	Pass with Merit	136
0553	LAM NHU	NGUYEN	X	
0554	THI HONG NHUNG	LAI	Pass	125
0555	SI PHUC AN	TRANG	Pass with Distinction	145
0556	LE ANH KHOA	VU	Pass with Merit	136
0557	LE ANH MINH	VU	Pass with Distinction	141
0558	THI THUY LINH	DANG	Pass	122
0559	HO ANH KHOA	PHAN	Pass	124
0560	PHUC HAO	LE	Pass	127
0561	MAI PHUONG	NGUYEN	Pass	125
0562	PHI HUNG	HOANG	Pass with Distinction	142
0563	VU TO DAT	PHAN	Pass with Distinction	140
0564	DANG QUYNH TRAM	BUI	Pass with Merit	135
0565	HOANG MY	PHAM	Pass	130
0566	NGOC TRAM	PHAM	Pass	122
0567	KHAC THANH HUY	NINH	Pass	132
0568	HAU NGUYEN	NGUYEN	Pass	125
0569	LE MINH UYEN	NGUYEN	Pass with Distinction	142
0570	TU UYEN NHU	NGUYEN	Pass with Merit	135
0571	NGOC MINH ANH	VO	Pass	130
0572	BAO MINH HIEU	NGUYEN	Pass with Merit	133
0573	MAI PHUONG ANH	HOANG	Pass with Merit	138
0574	NGOC HUE TRAN	PHAN	Council of Europe Level A1	112
0575	NGOC NHU Y	VO	Pass	131
0576	QUOC THANG	DINH	Pass	125
0577	MINH NGOC	LE	Pass with Merit	134
0578	DUONG KHANH VY	TRAN	Pass with Distinction	146

Candidate Number	Last Name	First Name	Result	Score
0579	VAN TRUONG	NGUYEN	Pass	125
0580	TUAN ANH	BUI	Pass with Merit	133
0581	THI THANH NGOC	TRAN	Council of Europe Level A1	116
0582	GIA HAO	NGUYEN	Pass	122
0583	CHAU HA	NGUYEN	Z	
0584	DOAN KHANH VAN	NGUYEN	Pass with Distinction	142
0585	HUY HOANG	HUYNH	Pass	128
0586	KHANH HUNG	LE	Pass with Distinction	142
0587	HOANG QUANG THAI	NGUYEN	Council of Europe Level A1	118
0588	PHAM THAI BAO	NGUYEN	Pass	127
0589	PHAM THAI HOA	NGUYEN	Pass	128
0590	DINH HOANG ANH	NGUYEN	Pass with Merit	134
0591	DINH HOANG MINH	NGUYEN	Pass	124
0592	LE MINH THU	DO	Pass	126
0593	DANG QUANG	LE	Pass	121
0594	AN KHOA	TRAN	Pass with Merit	136
0595	THI DIEM QUYNH	LE	Pass	129
0596	THI MAI QUYNH	NGO	Pass with Distinction	140
0597	DANG UYEN PHUONG	LE	Pass	129
0598	NGOC PHUC	NGUYEN	Pass	130
0599	THI THUY LINH	TRAN	Council of Europe Level A1	112
0600	HUU LOC	PHAM	Pass	124
0601	NGOC BAO HAN	HUYNG	Pass	121
0602	HAN BAO AN	TRAN	Council of Europe Level A1	115
0603	TRONG HUY	TRAN	Pass	122
0604	VAN NHAN	NGUYEN	Pass	130
0605	HONG KIM NGAN	NGUYEN	Pass	127
0606	LE MINH KHA	NGUYEN	Council of Europe Level A1	116
0607	NGUYEN THANH NAM	NHU	Pass	131
0608	TUAN KIET	LUONG	Pass with Merit	135
0609	NGOC KIM YEN	LUONG	Pass	129
0610	PHUONG UYEN	PHAM	Council of Europe Level A1	115
0611	PHUONG OANH	PHAM	Pass	123
0612	PHUONG ANH	NGUYEN	Pass	127
0613	LE HOAI NHAN	NGUYEN	Pass	129
0614	NGOC THU NA	NGUYEN	Pass	130
0615	NGOC THANH	LE	Pass with Merit	139
0616	THANH LAN	TRAN	Pass	125
0617	KIEU MAI	NGUYEN	Pass	131
0618	DANG KHOA	TRAN	Pass with Distinction	146
0619	NGO KHANH LY	PHAM	Council of Europe Level A1	110
0620	PHAN TRA MY	NGUYEN	Council of Europe Level A1	107
0621	PHUONG THAO	HOANG	Pass	122
0622	TRUONG MY NGOC	LE	Pass with Merit	138
0623	VU BAO NGOC	NGUYEN	Council of Europe Level A1	107
0624	THI MINH THU	LE	Pass	132
0625	LY PHUONG HIEN	TRUONG	Pass with Distinction	144
0626	NGUYEN QUOC PHONG	VO	Pass	123
0627	THUY HA LE	CAO	Pass with Distinction	143
0628	THANH BINH	NGUYEN	Pass with Merit	137
0629	TRUNG HIEU	LE	Pass	127
0630	THI THANH HUYEN	NGUYEN	Pass with Merit	133
0631	TRAN BAO LONG	NGUYEN	Pass with Merit	134

Candidate Number	Last Name	First Name	Result	Score
0632	MINH TAM	TRUONG	Pass	127
0633	THI MINH THY	DUONG	Pass with Distinction	142
0634	THANH PHONG	NGUYEN	Z	
0635	DO TRUONG THINH	VU	Council of Europe Level A1	117
0636	TON NU DINH HUE THUONG	QUY	Council of Europe Level A1	105
0637	HOANG SON	NGUYEN	Council of Europe Level A1	107
0638	GIA MINH	HUYNH	Pass	132
0639	LAM QUYNH NHU	TRINH	Pass	126
0640	MINH KHANG	NGUYEN	Pass with Merit	136
0641	LE PHUOC MINH	DOAN	Pass with Merit	139
0642	TIEN DAT	TRAN	Pass	131
0643	NGOC PHUOC	HOANG	Pass	126
0644	HUU PHUOC	NGUYEN	Pass	132
0645	ANH DUY	NGUYEN	Pass with Merit	134
0646	THANH LONG	TRINH	Pass	123
0647	MINH DUNG	LE	Pass with Merit	136
0648	NGUYEN YEN NHI	PHAM	Council of Europe Level A1	109
0649	NGOC MAI	LE	Council of Europe Level A1	119
0650	GIA NGHI SAPPHIRE	LEE	Pass with Distinction	149
0651	THUY MINH TU	PHUNG	Pass with Merit	134
0652	HOANG NGOC HAN	TRUONG	Pass with Distinction	142
0653	DUY ANH	TRAN	Pass with Merit	135
0654	TU ANH	TRAN	Pass with Distinction	145
0655	MINH PHUONG	HUYNH	Pass	128
0656	NGUYEN TUAN DAT	PHAM	Pass with Distinction	144
0657	NGUYEN TAN AN	DOAN	Pass	126
0658	GIA HUNG	DO	Pass with Merit	135
0659	CAO TAN KHOA	NGUYEN	Pass with Merit	134
0660	HUYNH GIA HAN	PHAN	Council of Europe Level A1	119
0661	CONG HUY	NGUYEN	Pass	128
0662	HOANG LE VY	LUU	Pass with Distinction	140
0663	NGOC ANH	BUI	Pass	131
0664	QUOC NAM	LE	Pass with Distinction	146
0665	CONG ANH THU	PHAM	Pass with Merit	138
0666	DINH BAO KHA	VU	Council of Europe Level A1	119
0667	HOANG NHAT MINH	NGUYEN	Council of Europe Level A1	116
0668	NGUYEN TU THAO TRAM	PHAN	Pass with Merit	136
0669	KHANH HA	TRAN	Pass	131
0670	NGUYEN PHUONG THANH	PHAN	Pass	130
0671	MAI HUONG	HO	Pass	125
0672	KIEN HUNG	NGUYEN	Pass	125
0673	DUY KHA	BUI	Pass	123
0674	KHOI NGUYEN	NGUYEN	Pass	120
0675	GIA KHANG	VO	Pass	127
0676	CONG THANH DO	NGUYEN	Pass	123
0677	LE KIM NGAN	PHAM	Pass	127
0678	THANH PHUONG UYEN	CHU	Pass	125
0679	NGOC SONG NGAN	TRAN	Pass	127
0680	NGOC QUANG MINH	PHAM	Pass	120
0681	PHAM VINH AN	HO	Pass with Merit	138
0682	LE ANH HONG	DANG	Pass	122
0683	THANH HAI	PHAN	Pass with Merit	133
0684	TAN KHOI	HO	Pass with Distinction	146

Candidate Number	Last Name	First Name	Result	Score
0685	MINH TRI	DANG	Pass	132
0686	DUC NGUYEN	LE	Z	
0687	MAI KHANG	LOI	Z	
0688	LE HANG	BUI	Pass	125
0689	VO NGOC BICH	PHAM	Pass	126
0690	NGUYEN MINH NHUT	QUACH	Pass	127
0691	QUAN BAO	CAT	Pass with Distinction	146
0692	MINH KY	LE	Pass	126
0693	HOANG THINH	NGUYEN	Pass with Merit	135
0694	HONG NGHI	NGUYEN	Pass	126
0695	TUAN KIET	DOAN	Pass with Distinction	140
0696	TAN QUAN	VO	Pass	131
0697	KHANH LY	NGUYEN	Pass with Distinction	142
0698	NGOC UYEN THY	PHAM	Pass	128
0699	MINH KHANH	VO	Pass with Distinction	141
0700	QUOC HUY	DO	Z	
0701	VO HUYEN PHUONG	HA	Pass	128
0702	VO TAN PHUONG	HA	Council of Europe Level A1	105
0703	THI HONG NGOC	NGUYEN	Council of Europe Level A1	112
0704	HOANG HAI MY	NGUYEN	Pass with Merit	136
0705	NGOC KHIET	TRAN	Pass with Distinction	140
0706	NGOC TRANG	PHAN	Council of Europe Level A1	112
0707	HUYNH THIEN BAO	TRAN	Pass	127
0708	LE LAN HUONG	PHAN	Pass with Merit	139
0709	LINH DAN	TRINH	Pass	121
0710	TIEN DANG	NGUYEN	Pass with Merit	137
0711	NGOC CAT TIEN	PHAN	Pass	132
0712	HOANG PHUC	DIEP	Pass	129
0713	HONG UYEN	TRUONG	Pass with Distinction	141
0714	MY KIM	HUYNH	Pass	128
0715	PHUC ANH	NGUYEN	Pass with Merit	138
0716	THANH THY	CAO	Pass with Merit	134
0717	MINH THU	PHU	Pass with Distinction	150
0718	CHI HAO	TU	Pass	123
0719	KIM PHUNG	DANG	Pass	127
0720	MINH NHAT	NGUYEN	Pass with Merit	137
0721	MY PHUONG ANH	NGUYEN	Pass	126
0722	KHA HAN	VUONG	Pass	129
0723	NGUYEN HOANG ANH	BUI	Pass	120
0724	VO TUONG VY	TRAN	Council of Europe Level A1	118
0725	TRAN THANH KIM	NGUYEN	Pass	130
0726	TU ANH	PHUNG	Pass with Merit	136
0727	HONG ANH LINH	DO	Pass with Merit	137
0728	HONG YEN	DAO	Pass with Merit	133
0729	SONG NGOC	TRAN	Pass	124
0730	HO QUOC THANG	NGUYEN	Council of Europe Level A1	117
0731	NGUYEN MAI THY	TRAN	Z	
0732	THI THU	TRAN	Pass with Merit	135
0733	TAN DAT	NGUYEN	Pass with Merit	135
0734	GIA DUC	LAM	Council of Europe Level A1	112
0735	LY DUC	PHAM	Council of Europe Level A1	107
0736	QUANG TRUNG HIEU	DUONG	Pass	122
0737	TRUNG TRUC	NGUYEN	Pass with Merit	137

Candidate Number	Last Name	First Name	Result	Score
0738	MINH QUAN	CHU	Pass	132
0739	TRONG BAO	NGUYEN	Pass	125
0740	TAN PHAT	NGUYEN	Council of Europe Level A1	117
0741	HOANG MINH	CAO	Pass	124
0742	QUANG HUY	NGUYEN	Pass	120
0743	KHANH DUY	NGUYEN	Council of Europe Level A1	109
0744	DUC HUY	NGO	Council of Europe Level A1	119
0745	DANG KHOA	TRAN	Pass with Merit	136
0746	HOANG NAM PHUONG	NGUYEN	Pass with Merit	139
0747	THI DIEM QUYNH	LUONG	Pass with Merit	133
0748	KHAC TUNG	DO	Council of Europe Level A1	116
0749	NGOC MY KHANH	NGUYEN	Pass	127
0750	DUONG PHUOC LOC	VI	Pass	129
0751	NGOC MAI	DO	Pass with Merit	139
0752	LE MINH PHUONG	NGUYEN	Pass	123
0753	CAO XUAN TRUC	PHAM	Pass with Distinction	140
0754	TRAN LINH SAN	NGUYEN	Pass with Distinction	141
0755	TRAN THANH TRUC	NGUYEN	Pass with Distinction	147
0756	NGOC XUAN NGHI	LA	Pass with Distinction	141
0757	PHAM BAO LAN	NGUYEN	Pass with Merit	135
0758	MINH HOANG LINH	LUU	Council of Europe Level A1	118
0759	DANG KHANH DUY	PHAM	Pass	130
0760	THUY LINH	TRIEU	Pass	120
0761	LE QUOC THANG	VO	Council of Europe Level A1	119
0762	NHAT HAO	PHAN	Council of Europe Level A1	114
0763	HOAI BAO	DUONG	Council of Europe Level A1	101
0764	NHU QUYNH	HO	Pass with Distinction	144
0765	HONG THU NGAN	NGUYEN	Pass	131
0766	TRUNG HIEU	LIEN	Pass	129
0767	NGUYEN DINH DINH	HUYNH	Pass	124
0768	ANH KHOI	MAI	Council of Europe Level A1	119
0769	HONG KHANH	MANG	Pass	125
0770	THI HAO	NGUYEN	Pass with Merit	137
0771	PHAM NAM AN	NGUYEN	Pass with Merit	139
0772	NHU PHUC	HO	Pass with Distinction	149
0773	MINH THANH	VO	Pass with Merit	138
0774	NGUYEN DANG KHOI	BUI	Pass with Distinction	142
0775	HUYNH KHANH VINH	LAI	Pass with Merit	137
0776	THAI THANH DAT	NGUYEN	Pass with Distinction	140
0777	NGUYEN HA AN	PHAM	Pass with Distinction	147
0778	THI LAN ANH	VAN	Pass	127
0779	THANH THAO MY	NGUYEN	Pass with Distinction	142
0780	HONG BAO TRAN	NGUYEN	Pass	131
0781	NHU QUYNH	MAI	Council of Europe Level A1	116
0782	HUU TRI	MAI	Pass	125
0783	TUAN DUY	NGUYEN	Pass	125
0784	HOANG PHUOC THINH	NGUYEN	Pass	120
0785	HUU HAI ANH	DOAN	Pass	131
0786	TAN HUY	NGUYEN	Pass	131
0787	NHAT CUONG	DOAN	Pass with Distinction	141
0788	LE NAM LUAN	NGUYEN	Pass with Merit	136
0789	THI GIA HAN	NGO	Pass with Merit	136
0790	NGOC HUONG GIANG	TRAN	Pass	129

Candidate Number	Last Name	First Name	Result	Score
0791	THI YEN NHI	NGUYEN	Pass with Merit	137
0792	THI MY HOA	LE	Pass	131
0793	NGOC THANH VY	NGUYEN	Pass with Distinction	141
0794	THI CAM NHUNG	TU	Pass	130
0795	THI KIM NGOC	HUYNH	Council of Europe Level A1	118
0796	MINH UYEN	NGUYEN	Pass	130
0797	VAN PHAT	LE	Pass	124
0798	NGOC HAN	NGUYEN	Pass	129
0799	DINH NHAN	NGUYEN	Pass with Distinction	140
0800	VIEN NHU	DANG	Pass with Distinction	143
0801	MANH CUONG	NGUYEN	Pass	121
0802	GIA HUNG	TRAN	Pass	130
0803	THI THU AN	LE	Pass	124
0804	QUYNH PHUONG THAO	VO	Pass	129
0805	VIET THANH	NGUYEN	Pass with Merit	137
0806	DANG KHOI	NGUYEN	Council of Europe Level A1	106
0807	HUY CUONG	PHAN	Pass with Distinction	141
0808	CAM QUYNH	DUONG	Pass	131
0809	MINH TAN	PHAM	Pass with Merit	136
0810	LE THUY NHIEU	NGUYEN	Pass with Merit	135
0811	HOANG THUY TIEN	TRAN	Pass	125
0812	DINH THINH	NGUYEN	Pass with Merit	136
0813	NGUYEN MINH THY	DOAN	Pass	128
0814	HOANG ANH KHOI	NGUYEN	Pass with Merit	135
0815	HOANG HA	MAI	Council of Europe Level A1	116
0816	THANH THAO MY	DUONG	Not Reported	87
0817	HUYNH KHOA NHU	NGUYEN	Not Reported	82
0818	THI THE PHUNG	VO	Not Reported	Not Reported
0819	THI TUONG VAN	NGUYEN	Not Reported	82
0820	TRUNG NGUYEN	NGUYEN	Not Reported	86
0821	HUYNH THANH PHUONG	LE	Not Reported	88
0822	THI THUY VI	VO	Not Reported	92
0823	HUONG ANH VY	LE	Not Reported	89
0824	VO KHANH MAI	NGUYEN	Not Reported	88
0825	LE MINH KHUYEN	TRAN	Council of Europe Level A1	103
0826	NGUYEN NHUT HAO	PHAM	Council of Europe Level A1	100
0827	KHAI DANH	QUACH	Not Reported	96
0828	THI NGOC GIAU	NGUYEN	Pass	126
0829	THI ANH THU	NGUYEN	Pass	130
0830	DUY LINH	PHAN	Council of Europe Level A1	119
0831	NGOC BAO PHUC	NGUYEN	Pass with Merit	135
0832	THI THU HA	NGUYEN	Pass with Merit	134
0833	BAO TOAN	HUYNH	Pass with Merit	133
0834	THANH TU	PHAN	Pass	121
0835	PHUC HOAI AN	NGUYEN	Council of Europe Level A1	105
0836	HOANG	NGO	Pass with Distinction	144
0837	PHUONG NGHI	DO	Pass	132
0838	NGOC HA MY	PHAM	Pass	132
0839	BAO DUC	TRAN	Pass	121
0840	GIA KHIEM	THAI	X	
0841	NGOC DINH HUONG	NGUYEN	Council of Europe Level A1	115
0842	TRAM ANH	NGUYEN	Pass	122
0843	GIA BAO	DANG	Pass with Merit	136

Candidate Number	Last Name	First Name	Result	Score
0844	TRONG PHU	LUU	Pass with Distinction	144
0845	DANG CAT PHUONG	NGO	Pass with Merit	135
0846	MINH PHUONG BINH	LE	Pass with Merit	134
0847	PHUOC THIEN	DO	Pass with Distinction	141
0848	PHAM QUOC NAM	TRAN	Pass	130
0849	NGUYEN ANH THU	DOAN	Pass	120
0850	NGOC MINH	TRAN	Pass with Merit	136
0851	THANH HA	NGUYEN	Pass	132
0852	NGUYEN MINH HIEU	TRAN	Pass	132
0853	HIEU ANH	BACH	Council of Europe Level A1	117
0854	MINH KHANH	NGUYEN	Pass with Merit	138
0855	DUC TRUNG	NGUYEN	Pass	130
0856	PHUONG NGHI	LAM	Pass	126
0857	TUAN HAO	HUYNH	Pass	132
0858	KHANH BINH	TRAN	Pass with Distinction	144
0859	QUOC KHANH	NGUYEN	Z	
0860	QUYNH NGAN	NGUYEN	Pass with Distinction	143
0861	LE PHUONG THUY	TRAN	Z	
0862	HOAI AN	PHAN	Pass with Distinction	140
0863	NGOC MINH ANH	DONG	Pass	128
0864	TRAN CAT ANH	NGUYEN	Pass with Distinction	142
0865	VIET ANH	NGUYEN	Pass with Merit	133
0866	HOANG ANH	TRAN	Pass with Distinction	148
0867	QUYNH KHANH BANG	PHAM	Pass with Merit	137
0868	DUC GIA BAO	HOANG	Pass with Distinction	140
0869	VO HOANG BAO	LE	Pass with Merit	133
0870	GIA BAO	THACH	Pass	120
0871	MINH DANG	NGUYEN	Pass with Distinction	140
0872	NGOC NHA DANG	NGUYEN	Pass with Distinction	145
0873	KIM DANH	TRAN	Pass	130
0874	HUYNH MINH DAO	TRAN	Pass with Distinction	143
0875	THANH DAT	HO	Pass	122
0876	THANH DAT	LE	Pass	129
0877	LE KHIET DU	NGUYEN	Council of Europe Level A1	115
0878	QUOC DUNG	CAO	Pass with Merit	137
0879	HA TRI DUNG	NGUYEN	Council of Europe Level A1	117
0880	MINH DUNG	TRAN	Pass with Merit	134
0881	HANH DUONG	LE	Pass with Merit	139
0882	THUY DUONG	PHAM	Pass with Distinction	140
0883	LE DUY	NGUYEN	Z	
0884	GIA HAN	HUA	Pass with Merit	138
0885	NGOC HAN	NGUYEN	Pass with Merit	134
0886	NGOC GIA HAN	PHAM	Pass	132
0887	GIA HAN	PHAN	Pass	123
0888	THI BICH HANG	TRAN	Pass	130
0889	THI MINH HANH	HUYNH	Pass	129
0890	TRUNG HIEU	VU	Pass with Merit	136
0891	VINH HOANG	NGUYEN	Pass with Merit	138
0892	TRUNG HUNG	LE	Pass with Merit	135
0893	PHAM VIET HUY	NGUYEN	Pass with Distinction	142
0894	GIA HY	TIEU	Pass	124
0895	GIA KHANG	DO	Pass	128
0896	NGUYEN KHANG	HOANG	Pass with Distinction	144

Candidate Number	Last Name	First Name	Result	Score
0897	VINH KHANG	LE	Pass with Distinction	146
0898	TUAN KHANG	LY	Pass	127
0899	KHAC MINH KHANG	NGUYEN	Pass	123
0900	NGUYEN KHANG	TANG	Pass with Distinction	144
0901	DOAN MAI KHANH	NGUYEN	Pass with Distinction	145
0902	PHI KHANH	NGUYEN	Pass	129
0903	NGOC KHANH	LE	Pass	132
0904	TUAN KHOA	HO	Pass with Merit	137
0905	VU MINH KHOA	PHAM	Pass with Distinction	148
0906	MINH KHOI	BUI	Pass with Distinction	148
0907	TUAN KHOI	PHAN	Pass with Distinction	141
0908	MINH KHOI	TRAN	Pass with Distinction	141
0909	DINH DUY KHUONG	TRAN	Pass with Merit	135
0910	CHI KIEN	MAI	Council of Europe Level A1	112
0911	NGOC PHUONG LINH	MAI	Pass	123
0912	NGOC PHUONG LINH	NGUYEN	Pass with Distinction	140
0913	PHU MY LINH	NGUYEN	Pass with Distinction	140
0914	TRAN BAO LONG	NGUYEN	Pass	132
0915	VO BINH MINH	TRUONG	Pass with Distinction	141
0916	ANH MINH	VAN	Pass with Merit	139
0917	THI THAO MY	PHAM	Z	
0918	DANG HONG MY	NGUYEN	Pass	132
0919	THAI DUY MY	VO	Pass with Distinction	143
0920	THANH NGAN	LUONG	Pass with Distinction	140
0921	NGOC BAO NGAN	NGUYEN	Pass with Merit	136
0922	NGOC KIM NGAN	PHAN	Council of Europe Level A1	119
0923	MINH NGHI	BUI	Pass with Merit	136
0924	NGOC MINH NGHI	NGUYEN	Pass	125
0925	KHANH BAO NGOC	NGUYEN	Pass with Distinction	146
0926	CAO TAN NGOC	VO	Council of Europe Level A1	111
0927	PHUC NGUYEN	NGUYEN	Pass	132
0928	VU THIEN NHAN	DANG	Pass with Distinction	150
0929	HUYNH PHUC NHAN	PHAM	Pass with Distinction	143
0930	HOANG NHAN	TRAN	Pass with Distinction	145
0931	HONG NHAT	NGUYEN	Pass	131
0932	HOAI BAO NHI	TRAN	Pass with Distinction	144
0933	NGOC HUYNH NHU	PHAM	Z	
0934	THI TUYET NHUNG	DUONG	Pass	124
0935	NGOC CAM NHUNG	NGUYEN	Pass	130
0936	MY NHUNG	THANG	Pass with Merit	135
0937	VINH PHAT	HUYNH	Pass with Distinction	150
0938	HOANG PHUC	NGUYEN	Council of Europe Level A1	102
0939	TRUONG HUU PHUC	NGUYEN	Pass with Merit	139
0940	VIET PHUC	NGUYEN	Pass	128
0941	MINH PHUONG	NGUYEN	Z	
0942	LE NAM PHUONG	TRAN	Pass with Distinction	145
0943	HA THIEN QUAN	NGUYEN	Council of Europe Level A1	111
0944	TRUNG QUAN	NGUYEN	Pass	132
0945	TUNG QUAN	VO	Pass with Merit	134
0946	KIEN QUOC	DOAN	Pass with Merit	134
0947	NGOC PHUONG QUYNH	VO	Pass with Distinction	142
0948	TAN SANG	NGO	Pass	127
0949	HUU SANG	NGUYEN	Pass	123

Candidate Number	Last Name	First Name	Result	Score
0950	DIEN SANG	TRAN	Pass	120
0951	MINH TAM	NGUYEN	Pass with Distinction	144
0952	HUNG THANG	DANG	Pass	132
0953	THI PHUONG THAO	TRAN	Council of Europe Level A1	114
0954	HUU THINH	NGUYEN	Pass with Merit	134
0955	HO MINH THU	NGUYEN	Pass	120
0956	HOANG MINH THU	NGUYEN	Pass	123
0957	MINH THUAN	VO	Pass	124
0958	NGUYEN PHUONG THUY	HOANG	Pass with Merit	135
0959	HOANG ANH THY	NGUYEN	Pass with Merit	136
0960	THANH THY	PHAM	Pass with Distinction	145
0961	HOANG CAT TIEN	LE	Pass with Distinction	147
0962	NGUYEN NGOC TRAM	DOAN	Pass	126
0963	LAM DUC TRI	DANH	Pass with Merit	136
0964	QUYEN TRIEN	LY	Pass	127
0965	NGUYEN DUC TUAN	PHAM	Pass	124
0966	NGOC VAN	HUA	Pass with Distinction	145
0967	NAM VIET	HUA	Council of Europe Level A1	111
0968	VAN QUOC VU	DINH	Pass with Merit	139
0969	VY	LE	Pass with Merit	139
0970	NGOC ANH XUAN	NGUYEN	Pass with Merit	133
0971	THI TU LINH	PHAM	Council of Europe Level A1	112
0972	TONG THANH THAO	VO	Pass	126
0973	HOANG ANH THU	TRAN	Pass	130
0974	LE THAO UYEN	HUYNH	Council of Europe Level A1	114
0975	VAN BAU	NGO	Pass	122
0976	TUAN KHOI	DANG	Z	
0977	BUU KHANH	TO	Pass with Merit	134
0978	TUAN KIET	LUU	Pass with Distinction	143
0979	LE MINH THANH	VO	Pass	132
0980	MAI ANH	TRAN	Pass with Distinction	142
0981	THUY THAO NGUYEN	NGUYEN	Council of Europe Level A1	119
0982	TRAN BAO KHANG	LE	Pass	130
0983	NGUYEN ANH TU	LE	Council of Europe Level A1	117
0984	KHANH VY	LAM	Pass	125
0985	NGOC BUU NHIE	LE	Pass	125
0986	NGUYEN VIET HA	PHAM	Pass	127
0987	HUU MINH KHANH	NGUYEN	Pass with Merit	135
0988	XUAN PHU	NGUYEN	Pass	132
0989	CONG MINH	NGUYEN	Pass with Distinction	142
0990	NGOC HIEN	TRUONG	Pass with Merit	138
0991	LE NHAT HONG	HOANG	Pass	130
0992	NGOC QUYNH ANH	HO	Council of Europe Level A1	116
0993	LE GIA MINH	PHAM	Pass with Merit	137
0994	NGUYEN PHUONG UYEN	TRAN	Council of Europe Level A1	111
0995	NHUT NGUYEN	TRAN	Pass with Merit	139
0996	VU ANH THU	TRAN	Pass with Merit	135
0997	PHAT LOC	DANG	Council of Europe Level A1	117
0998	VIEN BINH MINH	MANG	Pass with Merit	137
0999	NGOC MINH HIEN	PHAN	Pass	121
1000	PHUOC NGUYEN	MAI	Pass with Distinction	141
1001	THIEN HAI	NGUYEN	Pass	122
1002	THANH HUY	PHUNG	Pass	120

Candidate Number	Last Name	First Name	Result	Score
1003	QUANG HUY	NGO	Council of Europe Level A1	117
1004	KIEU ANH	LY	Pass with Merit	133
1005	XUYEN	HA	Pass with Distinction	140
1006	DANG KHOA	TO	Pass with Merit	134
1007	GIA NGHI	LY	Council of Europe Level A1	115
1008	HOANG TUONG VY	LE	Council of Europe Level A1	117
1009	NGOC LAN ANH	BUI	Pass with Distinction	143
1010	GIA HUY	LUU	Pass with Distinction	146
1011	TRA MY	KIEU	Pass	130
1012	KHIEM LONG	HUA	Pass	132
1013	NGOC MINH THU	HOANG	Pass with Merit	139
1014	NGOC KIM THOA	NGUYEN	Pass	131
1015	NGOC LINH	VO	Pass with Merit	137
1016	HOANG MY	NGUYEN	Pass	128
1017	CAO CUONG	NGUYEN	Pass with Distinction	144
1018	XUAN YEN NHI	HOANG	Pass	123
1019	TAN KHANG	TRAN	Pass	127
1020	GIA BAO	PHAN	Pass	131
1021	NGUYEN THU TRANG	DINH	Pass	128
1022	DANG CHI HUNG	NGUYEN	Pass	128
1023	QUANG MINH	DANG	Pass	130
1024	NGUYEN KIM NGAN	BUI	Pass	128
1025	THUY ANH	NGO	Pass with Merit	135
1026	KHANH AN	TRAN	Pass with Distinction	144
1027	DAO VIEN	VO	Pass with Merit	135
1028	MAI PHUONG	PHAN	Pass	127
1029	LAM HUYEN HANH	TRAN	Pass	122
1030	PHAM KHANH LONG	DO	Pass	131
1031	PHAM TUONG ANH	NGUYEN	Pass with Merit	136
1032	DUC GIA HUY	DANG	Pass with Distinction	145
1033	THAI HUAN	KHUONG	Pass with Distinction	143
1034	ANH PHAT	NGUYEN	Pass	128
1035	PHAN BAO DI	NGUYEN	Pass with Distinction	143
1036	NGUYEN YEN NHI	HOANG	Pass with Merit	135
1037	DAO LE KHANH	NGUYEN	Pass	131
1038	BAO NHU	PHAM	Pass	129
1039	GIA NGOC	VUONG	Pass	126
1040	PHUONG NGA	NGUYEN	Council of Europe Level A1	116
1041	TRAN NHAT LINH	VU	Pass with Merit	139
1042	NGUYEN NGUYEN DANG	DANG	Pass with Distinction	144
1043	NGOC NAM PHUONG	KIM	Pass with Distinction	146
1044	NGOC THIEN KIM	LAI	Pass with Distinction	145
1045	TUAN PHAT	PHAN	Pass	130
1046	HUE AN	LAI	Pass with Merit	134
1047	DUC NHAT LONG	LE	Pass with Distinction	147
1048	NHU QUYNH	NGUYEN	Council of Europe Level A1	105
1049	DANG NHU HOA	DOAN	Pass with Merit	138
1050	MY HIEN	NGUYEN	Pass with Merit	139
1051	PHUONG GIA NGHI	NGUYEN	Pass	128
1052	THI THANH NGAN	NGUYEN	Council of Europe Level A1	119
1053	THUY TRANG	NGUYEN	Council of Europe Level A1	116
1054	LE HOANG LAM	BUI	Pass with Distinction	140
1055	BA THUAN	PHAN	Pass	126

Candidate Number	Last Name	First Name	Result	Score
1056	MINH HANG	VU	Pass with Distinction	144
1057	THI THUY DUYEN	NGUYEN	Pass	121
1058	CHAN HAO	LY	Pass with Merit	134
1059	MINH ANH	NGUYEN	Pass	121
1060	THANH HUYEN	PHAM	Pass	124
1061	GIA KIET	PHAM	Pass with Merit	138
1062	DINH ANH	NGUYEN	Pass	122
1063	TRUONG NGOC HUY	NGUYEN	Pass	125
1064	GIA KHANG	NGUYEN	Pass	128
1065	NGUYEN THANH TAI	MAI	Pass	127
1066	PHUOC SANG	TO	Pass with Merit	138
1067	TRAN KHANH NGOC	NGUYEN	Pass	131
1068	ANH QUAN	NGUYEN	Pass with Merit	136
1069	TRUNG KIEN	PHUNG	Pass	124
1070	TRAN NAM PHUONG	NGUYEN	Pass with Distinction	143
1071	VAN TAM THY	NGUYEN	Pass with Merit	135
1072	PHUONG NGHI	NGUYEN	Pass with Distinction	142
1073	MAI ANH TU	LE	Pass	129
1074	NGOC NHI	NGUYEN	Z	
1075	HOANG PHUONG NAM	PHAM	Council of Europe Level A1	113
1076	NGOC LAN ANH	DANG	Pass	131
1077	TRI HUU	TRUONG	Pass	123
1078	NGOC TUONG VY	LE	Pass	131
1079	QUOC HUNG	HUYNH	Pass	129
1080	HUYNH BAO NGAN	NGUYEN	Pass	132
1081	TUAN PHONG	HA	Council of Europe Level A1	114
1082	DINH NGUYEN	LE	Pass	129
1083	MY PHUONG	DO	Pass with Distinction	141
1084	QUOC BAO	NGUYEN	Pass	121
1085	TAN TRUONG SON	NGUYEN	Pass with Distinction	140
1086	VU KIM ANH	NGUYEN	Pass with Merit	133
1087	HOANG NGOC SON	NGUYEN	Pass with Merit	137
1088	DUK KHIEM	CAO	Pass with Merit	137
1089	THI ANH NGOC	NGUYEN	Pass with Distinction	142
1090	NHAT MINH	NGUYEN	Pass	129
1091	BUI NAM PHUONG	NGUYEN	Pass with Distinction	142
1092	BA THANH NAM	PHAM	Pass with Distinction	140
1093	HONG ANH	NGUYEN	Pass	129
1094	THI DIEM MI	NGUYEN	Pass with Merit	137
1095	PHAM THANH DUY	NGUYEN	Pass	126
1096	HOANG BACH	NGUYEN	Pass with Distinction	142
1097	HUY HOANG	LUU	Pass with Distinction	144
1098	THI THUY AN	NGUYEN	Pass	130
1099	THI HUONG GIANG	NGUYEN	Pass with Merit	138
1100	THUY MAI KHANH	VU	Pass with Merit	138
1101	TRAN PHI KHANH	NGUYEN	Pass with Distinction	145
1102	TRAN ANH KHOA	NGUYEN	Pass with Distinction	149
1103	MINH ANH	TRAN	Pass with Merit	137
1104	TRUNG NGOC ANH	DO	Pass with Merit	137
1105	TRAN HA VY	DAU	Pass	126
1106	VU THAO VI	NGUYEN	Pass	129
1107	HUU MINH CHAU	NGUYEN	Pass with Merit	139
1108	THUY ANH	NGUYEN	Pass with Merit	133

Candidate Number	Last Name	First Name	Result	Score
1109	LE DOAN PHUONG	PHAM	Council of Europe Level A1	105
1110	HOANG	NGUYEN	Pass	126
1111	DUC PHI LONG	NGUYEN	Pass	131
1112	VINH HIEU	TRAN	Pass with Merit	133
1113	HANH DUNG	NGUYEN	Pass with Merit	139
1114	HOANG HONG NGOC	VO	Pass	121
1115	PHAN HOANG ANH TUAN	NGUYEN	Pass with Merit	138
1116	HOANG PHAN	PHAN	Pass	132
1117	MINH QUANG	VU	Council of Europe Level A1	119
1118	PHAM HOAI LINH	NGUYEN	Pass with Distinction	143
1119	LE HOANG VI	NGUYEN	Pass with Merit	135
1120	NHU NGOC	VO	Pass with Distinction	140
1121	KHANH TAM	TRAN	Council of Europe Level A1	110
1122	DAN VY	NGUYEN	Pass with Distinction	140
1123	VIET KHANH	LE	Z	
1124	VAN CHI BAO	LE	Pass	129
1125	NGOC KHANH VY	NGUYEN	Pass with Distinction	142
1126	NGUYEN HUONG HAN	LE	Council of Europe Level A1	115
1127	TUAN	DIEP	Council of Europe Level A1	119
1128	GIA PHU	NGUYEN	Pass with Merit	134
1129	KIM TRIEU	LE	Pass with Distinction	146
1130	HOANG DANG KHOA	TRAN	Pass with Distinction	146
1131	TU	DIEP	Pass	126
1132	NGOC ANH LINH	TRAN	Pass with Merit	134
1133	DINH HAU	NGO	Council of Europe Level A1	111
1134	GIA BAO	NGUYEN	Pass with Merit	135
1135	QUANG HUY	CAO	Pass	128
1136	DUY KHOA	KHONG	Pass with Merit	138
1137	MINH TU	NGUYEN	Pass with Merit	135
1138	SAU THANH PHONG	SAN	Pass	131
1139	THANH DAT	TRAN	Pass with Merit	136
1140	DAI PHU	NGUYEN	Pass with Distinction	143
1141	TRAN ANH THU	NGUYEN	Pass with Distinction	146
1142	NGOC THANH NGHI	LE	Pass with Distinction	144
1143	UYEN DI	TRAN	Pass with Distinction	147
1144	THI DINH	LAC	Pass with Distinction	141
1145	NGOC ANH THU	VU	Pass with Distinction	143
1146	HONG NHAT	KHUONG	Pass	123
1147	DINH BAO NGOC	TRAN	Pass	123
1148	NHAT PHAT	HUYNH	Z	
1149	KIM MAI	TRAN	Pass with Distinction	143
1150	TUAN ANH	HUYNH	Pass with Merit	136
1151	PHUONG LINH	NGUYEN	Pass with Distinction	145
1152	DUC ANH VU	NGO	Pass with Merit	136
1153	NGOC HAI	DUONG	Council of Europe Level A1	116
1154	MANH HIEU	DAO	Pass	131
1155	DANG TAM	MAC	Pass	130
1156	MANH KHANG	NGUYEN	Pass with Distinction	143
1157	HUU THANH TAM	LUONG	Pass with Merit	138
1158	XUAN QUANG	NGUYEN	Pass with Distinction	148
1159	DIEU HUY	LAY	Pass with Merit	136
1160	CHANH THI	TA	Pass	121
1161	NGUYEN DUNG NGHI	DAO	Pass	121

Candidate Number	Last Name	First Name	Result	Score
1162	NGOC TRUONG DANG	LUONG	Z	
1163	DUC ANH	NGUYEN	Pass	128
1164	TUAN KIET	NGO	Not Reported	94
1165	LE THAO QUYEN	NGUYEN	Pass with Distinction	143
1166	AI THANH	NGUY	Pass with Merit	137
1167	MINH TRI	TRUONG	Pass with Merit	138
1168	NGOC PHUONG ANH	HA	Pass with Distinction	141
1169	MINH QUOC ANH	NGUYEN	Pass with Merit	137
1170	GIA DU	LUONG	Pass with Distinction	144
1171	TAN LOC	PHAN	Pass	127
1172	TAN KHOI NGUYEN	NGUYEN	Pass with Distinction	148
1173	GIA VAN	LUC	Pass	126
1174	HOANH TUAN	LIU	Pass	128
1175	MY NGAN	LE	Pass with Distinction	141
1176	HONG PHUC	HUA	Pass with Distinction	142
1177	TAM NHU	LE	Pass	120
1178	LE HAN	LY	Pass with Distinction	144
1179	DANG KHOA	NGUYEN	Pass	129
1180	NGUYEN THANH TAI	BUI	Pass with Merit	133
1181	HUE HAN	VUONG	Pass with Distinction	143
1182	KHIET TRAN	TANG	Pass with Distinction	144
1183	NGOC GIA BAO	TRAN	Pass	126
1184	KHOI NGUYEN	DO	Pass with Merit	137
1185	THANH VAN	HA	Pass	128
1186	HOANG VU	NGUYEN	Pass with Distinction	142
1187	CAO THIEN LAM	NGUYEN	Pass with Distinction	141
1188	NGOC TO UYEN	DINH	Pass	129
1189	TIEN KHOI	NGUYEN	Pass with Merit	138
1190	PHUONG UYEN	NGUYEN	Pass	129
1191	NGUYEN NHU HA	NGO	Pass with Merit	138
1192	XUAN NGHI	NGUYEN	Pass	128
1193	NGUYEN TUONG VY	DANG	Pass	120
1194	MAI PHUONG NGHI	NGUYEN	Pass	130
1195	NGOC PHUONG ANH	TRAN	Pass	121
1196	TUONG VY	DUONG	Pass with Distinction	142
1197	DUNG HUYEN	CHAO	Pass	120
1198	TAN HUNG	TRUONG	Pass with Merit	136
1199	GIA KHANH	HA	Pass with Distinction	141
1200	THI YEN NHI	TIEU	Pass	125
1201	HONG HAN	NGUYEN	Pass	126
1202	MANH GIA KHANG	PHAM	Pass with Merit	135
1203	BAO CHAU	TRAN	Pass with Merit	137
1204	HUYNH QUOC AN	PHAN	Pass	127
1205	QUE CHI	HUYNH	Pass	131
1206	XUAN MAI	TRANG	Pass	128
1207	TUAN VINH	TRANG	Pass	127
1208	PHUONG NGOC	HONG	Pass with Merit	139
1209	QUYNH ANH	TA	Pass	120
1210	THI HOAI AN	NGUYEN	Pass with Distinction	142
1211	KHANH NAM	LY	Pass with Merit	134
1212	VIET THANH	NGUYEN	Pass	132
1213	THI KIM HOA	NGO	Pass	129
1214	GIA ANH	PHAM	Z	

Candidate Number	Last Name	First Name	Result	Score
1215	THUY ANH THU	TANG	Council of Europe Level A1	117
1216	NGOC KHOA	NGUYEN	Council of Europe Level A1	115
1217	THUY PHUONG NGHI	PHAN	Pass with Distinction	149
1218	LE BAO TRAN	TRAN	Pass	126
1219	THI NGOC NGAN	LE	Council of Europe Level A1	106
1220	NGUYEN KHOI	NGUYEN	Pass with Distinction	143
1221	CHANH MY	HO	Pass with Distinction	140
1222	TUAN KHA	LE	Pass with Merit	137
1223	NGUYEN THI ANH	VU	Pass	129
1224	THI YEN NHI	NGO	Pass with Merit	135
1225	QUAN QUAN	DO	Pass with Distinction	146
1226	NGOC ANH THY	NGUYEN	Council of Europe Level A1	104
1227	TRUONG BAO HAN	TRAN	Pass	122
1228	MINH TRI	NGUYEN	Pass	131
1229	THANH HOANG	HO	Council of Europe Level A1	102
1230	GIA PHUC	NGUYEN	Council of Europe Level A1	115
1231	KIEN DIEU	BOC	Pass	128
1232	TRAN DUY ANH	NGUYEN	Council of Europe Level A1	114
1233	HUNG HAU	NGUYEN	Pass	130
1234	HUU DONG	NGO	Pass	130
1235	TIEN PHAT	BUI	Council of Europe Level A1	106
1236	VAN DUNG	HOANG	Pass	125
1237	DAC NGUYEN PHUOC	CAO	Pass	132
1238	THANH TAM	QUANG	Council of Europe Level A1	113
1239	MINH TAM	PHAN	Pass	129
1240	CHI TUONG	TRUONG	Z	
1241	NGUYEN XUAN QUYNH	PHAM	Pass with Merit	133
1242	THI NHU QUYNH	NGUYEN	Council of Europe Level A1	100
1243	NGOC THUY LINH	NGUYEN	Pass	123
1244	XUAN NGHI	HOANG	Pass	131
1245	NGOC HAI YEN	HOANG	Pass with Distinction	145
1246	MAI HOANG THO	NGUYEN	Pass	120
1247	NGUYEN QUYNH PHUONG	VU	Pass	129
1248	HOAI NAM	NGUYEN	Pass with Distinction	143
1249	HUU ANH TUAN	LUONG	Pass	130
1250	MINH ANH	HOANG	Pass	121
1251	TAN DUNG	NGUYEN	Pass	131
1252	DUC SANG	BACH	Pass	128
1253	THI THUY TRANG	HO	Pass	120
1254	NGOC THACH	HUYNH	Council of Europe Level A1	114
1255	THI VAN ANH	NGUYEN	Pass	126
1256	MINH THU	NGUYEN	Council of Europe Level A1	110
1257	NGUYEN BICH VY	LY	Council of Europe Level A1	117
1258	NHU Y	DOAN	Pass	120
1259	TUONG BAO CHAU	HUYNH	Pass	132
1260	THI BICH NGOC	DUONG	Council of Europe Level A1	118
1261	PHI NHI	TRAN	Council of Europe Level A1	106
1262	THI CAM TIEN	HO	Not Reported	96
1263	KIM QUOC KHANH	NGUYEN	Pass	131
1264	THI MINH TRAM	DANG	Council of Europe Level A1	114
1265	VAN KHANG	LE	Pass	131
1266	PHAN PHUONG ANH	NGUYEN	Pass with Merit	135
1267	GIA PHAT	BUI	Pass	125

Candidate Number	Last Name	First Name	Result	Score
1268	THI MAI PHUONG	PHAM	Pass	126
1269	HUYNH MINH THU	LE	Pass	127
1270	NHAT THANH	TRAN	Pass with Merit	139
1271	TRUNG DUC	TRAN	Pass with Merit	138
1272	THUY LINH	PHAM	Council of Europe Level A1	106
1273	LE THANH NGAN	NGUYEN	Council of Europe Level A1	113
1274	QUANG HUY	HUYNH	Council of Europe Level A1	112
1275	NGOC PHUONG UYEN	VO	Z	
1276	TAN KHOA	NGUYEN	Pass	122
1277	TANG GIA BAO	DUONG	Pass with Distinction	148
1278	GIA BINH	TRAN	Pass	132
1279	THI KIM PHUONG	NGUYEN	Pass	124
1280	KHAC DIEN	HUA	Not Reported	98
1281	TRAN TRONG NHAN	NGUYEN	Council of Europe Level A1	118
1282	GIA HUY	DINH	Pass with Merit	133
1283	DANG QUYNH GIAO	VO	Pass	132
1284	NGOC KIM CHI	NGUYEN	Pass	125
1285	HOANG TRUC LAM	NGUYEN	Pass with Merit	136
1286	NGOC VAN ANH	NGUYEN	Pass with Distinction	141
1287	VIET ANH	LE	Pass	122
1288	TRAN NHAT DUY	PHAN	Council of Europe Level A1	119
1289	NGOC TRAM	DANG	Pass	130
1290	THI MINH VAN	PHAN	Pass with Distinction	147
1291	THANH NGOC	TRAN	Pass	131
1292	THUY THAO NGUYEN	VO	Pass	121
1293	PHAM THUY DUONG	NGUYEN	Pass with Merit	138
1294	THI MINH TAM	HA	Pass	128
1295	NGOC MINH TAM	NGUYEN	Pass	126
1296	NGO BINH MINH	PHAN	Pass	132
1297	NGUYEN ANH NGOC	LAM	Pass with Merit	138
1298	HONG MY DOANH	VO	Pass with Distinction	144
1299	XUAN SON	DAO	Pass with Distinction	146
1300	THI ANH MINH	VO	Pass with Merit	134
1301	MINH THU	VU	Pass with Merit	134
1302	HUYNH BAO VY	VU	Pass with Merit	134
1303	TRUONG TAN	NGUYEN	Pass	125
1304	LE AN BINH	VU	Pass	121
1305	ANH DUC	NGO	Pass with Distinction	144
1306	KHAI MINH	TRUONG	Pass	130
1307	XUAN THINH	TRINH	Pass	126
1308	TUE MAN	TRUONG	Pass with Merit	133
1309	QUANG MINH	NGUYEN	Pass	129
1310	TRAN NHAT VY	NGUYEN	Pass	131
1311	QUYNH GIANG	LE	Pass	123
1312	NHU QUYNH	NGUYEN	Pass with Merit	136
1313	NGOC YEN LOAN	NGUYEN	Pass	129
1314	KHANH AN	HUYNH	Pass with Merit	138
1315	HUU TRONG	NGUYEN	Pass with Merit	135
1316	HO NGOC HAN	TRAN	Pass	129
1317	HO NGOC TRAM	TRAN	Pass	122
1318	LE QUANG THINH	DAO	Pass	120
1319	MINH HUNG	NGUYEN	Council of Europe Level A1	118
1320	DANG NHU Y	NGUYEN	Pass	130

Candidate Number	Last Name	First Name	Result	Score
1321	MINH HOANG	TRAN	Pass	123
1322	HO GIA PHU	LE	Pass	123
1323	KHANH LY	TRUONG	Pass	132
1324	DUONG TRAN PHUONG	GIAP	Pass	130
1325	TIMMY	NGUYEN	Pass with Distinction	150
1326	HOANG ANH THU	NGUYEN	Pass with Merit	138
1327	GIA HUY	LONG	Pass	129
1328	DUC ANH	NGUYEN	Council of Europe Level A1	109
1329	NGUYEN TRA MY	TRAN	Pass with Merit	139
1330	QUYNH ANH	VO	Pass	130
1331	TRAN PHUONG LINH	VO	Pass	130
1332	VU TU QUYNH	LE	Pass with Distinction	142
1333	THANH VY	MAI	Council of Europe Level A1	118
1334	GIA HUY	TRAN	Council of Europe Level A1	114
1335	LE PHUONG MAI	VU	Council of Europe Level A1	114
1336	NGUYEN BAO HAN	LE	Pass	128
1337	NGUYEN TAM NGAN	DUONG	Council of Europe Level A1	109
1338	MINH CUONG	HOANG	Pass with Merit	138
1339	KHANH LY	VU	Pass	132
1340	NGUYEN TRUC LINH	CAO	Pass	125
1341	NGUYEN THAO LINH	CAO	Pass with Merit	134
1342	GIA HAN	HOANG	Pass with Merit	134
1343	VU HUY HOANG	NGUYEN	Pass with Distinction	143
1344	NGOC CAT TUONG	TRAN	Pass	131
1345	ANH NGOC	THANG	Z	
1346	BAO THY	VAN	Pass	128
1347	THI NGOC ANH THU	HUYNH	Z	
1348	PHAN GIA BAO	LE	Pass	131
1349	Y BINH	TRA	Pass with Merit	136
1350	QUANG HUNG	DAO	Pass with Distinction	142
1351	HOANG DANG	NGUYEN	Pass with Merit	136
1352	QUOC TU	DUONG	Pass with Merit	135
1353	TIEU NGHI	NGO	Pass with Distinction	140
1354	THI MY NGAN	HOANG	Pass with Distinction	142
1355	CAO PHUONG HIEN	DINH	Pass with Merit	137
1356	TRAN THANH DAT	DINH	Pass with Merit	135
1357	NGUYEN NHAT TAN	HUYNH	Pass with Distinction	147
1358	DINH HOANG	PHAN	Pass with Merit	135
1359	DINH HIEU	HOANG	Pass	128
1360	DANG KHOA	LE	Pass with Merit	134
1361	NHAT QUYNH	DO	Council of Europe Level A1	118
1362	GIA HUY	NGUYEN	Pass	123
1363	THUY NHU	PHAM	Council of Europe Level A1	118
1364	NGOC PHUONG VY	NGUYEN	Pass	124
1365	TRAN UYEN PHUONG	NGUYEN	Pass	128
1366	NGUYEN THUY LINH	PHAM	Pass	128
1367	QUOC KHANH	TRAN	Pass	129
1368	DUY TIEN DAT	DINH	Pass	123
1369	ANH DONG	NGUYEN	Pass with Distinction	140
1370	THANH DANH	LE	Pass	122
1371	HOANG YEN VY	NGUYEN	Pass	122
1372	PHAN DANG KHOA	NGUYEN	Pass	127
1373	QUANG VINH	NGUYEN	Council of Europe Level A1	117

Candidate Number	Last Name	First Name	Result	Score
1374	NGOC HAN	TRAN	Pass with Merit	136
1375	HOANG THAI	NGUYEN	Pass	126
1376	THANH TRUC	NGUYEN	Not Reported	94
1377	NGOC TUYET NHU	CAO	Pass	127
1378	THI MINH THUY	TO	Pass	125
1379	MINH ANH	LE	Council of Europe Level A1	106
1380	TRUNG NGHI	NGUYEN	Pass	126
1381	HOANG GIA BAO	DANG	Pass	125
1382	HUYNH CONG DANH	NGUYEN	Pass with Merit	136
1383	NGUYEN QUYNH NHU	PHAN	Pass	120
1384	THINH MAI DUNG	NGUYEN	Pass with Distinction	147
1385	NGUYEN ANH LINH	TRAN	Pass	127
1386	NGOC LAM PHUC	TRAN	Pass	131
1387	ANH DUONG	NGO	Pass	126
1388	TIEN THINH	NGUYEN	Council of Europe Level A1	119
1389	PHAN THANH THUY	NGUYEN	Council of Europe Level A1	105
1390	THI NGOC TRINH	PHAN	Pass	120
1391	THI THU HIEN	DONG	Council of Europe Level A1	106
1392	SY NGOC	BUI	Council of Europe Level A1	105
1393	PHUOC LOC	HO	Pass with Merit	137
1394	THI NGOC HIEN	TRAN	Council of Europe Level A1	117
1395	MINH THUAN	HO	Pass	126
1396	THI THUY DUONG	PHAN	Council of Europe Level A1	109
1397	QUOC BAO	NGUYEN	Council of Europe Level A1	119
1398	HOANG LOC	PHAM	Council of Europe Level A1	119
1399	NHAT DE	HUYNH	Pass	126
1400	TAN BAO LONG	NGUYEN	Council of Europe Level A1	116
1401	NGUYEN THUY TIEN	TRUONG	Pass with Merit	135
1402	DUC HIEU	PHAM	Pass	130
1403	HUU PHUC	NGUYEN	Z	
1404	NHU	HUYNH	Council of Europe Level A1	108
1405	XUAN NGUYEN KHAI	PHAM	Council of Europe Level A1	115
1406	TAN DUY	NGUYEN	Council of Europe Level A1	109
1407	THUY VY	LE	Council of Europe Level A1	115
1408	QUANG HUY	DO	Council of Europe Level A1	118
1409	DAI LO	TRUONG	Pass	125
1410	LE BAO TRAN	HO	Pass with Merit	133
1411	NGUYEN ANH THU	HO	Pass	130
1412	DUC TRUNG	NGUYEN	Council of Europe Level A1	118
1413	PHAM KHANH DUY	TRAN	Pass	121
1414	TAM NHU	NGO	Pass	123
1415	THI TRUC VY	PHAN	Council of Europe Level A1	115
1416	THANH BINH	LUU	Council of Europe Level A1	115
1417	NGOC THUY TIEN	NGUYEN	Pass with Distinction	146
1418	HOANG THANH DUNG	HUA	Council of Europe Level A1	104
1419	THI LAN ANH	BUI	Not Reported	96
1420	HOANG KHANH DOAN	LE	Council of Europe Level A1	110
1421	THI KIM NGAN	HO	Council of Europe Level A1	109
1422	DUC THIEN	CAO	Council of Europe Level A1	107
1423	THANH TUAN	LIEU	Council of Europe Level A1	106
1424	BAO KHANG	TRUONG	Council of Europe Level A1	102
1425	THI THU THAO	TRAN	Council of Europe Level A1	115
1426	PHU GIA KHANG	PHAM	Pass with Merit	133

Candidate Number	Last Name	First Name	Result	Score
1427	LAM THUC LINH	TRAN	Pass	124
1428	THI NGOC MAI	PHAM	Pass	130
1429	NHA NGOC	NGUYEN	Pass with Distinction	142
1430	ANH PHAT	TRAN	Pass with Distinction	145
1431	KHANH AN	DANG	Pass with Distinction	141
1432	TRI CUONG	DAO	Pass with Distinction	145
1433	QUOC HUY	DANG	Pass	129
1434	BAO NGOC	TRINH	Pass	130
1435	NGUYEN MINH NHU	DON	Pass	129
1436	PHUOC TAN	NGUYEN	Pass with Distinction	143
1437	CONG THANH	PHAN	Z	
1438	HOANG THINH	LE	Pass with Distinction	143
1439	LE PHUC THINH	HUYNH	Pass with Merit	136
1440	THANH TAN	DANG	Pass with Distinction	141
1441	GIA BOI	CHUNG	Pass with Merit	139
1442	MINH HOANG	PHAN	Pass with Merit	139
1443	HOANG TIEU LAM	TRAN	Pass with Distinction	145
1444	GIA NGHI	TRAN	Pass	131
1445	HUANG SUNNY	TRUONG	Council of Europe Level A1	108
1446	THANH VAN	CHU	Pass	127
1447	QUANG DUC ANH	VO	Pass with Distinction	141
1448	DINH DONG	NGUYEN	Pass with Merit	133
1449	XUAN HOANG	NGUYEN	Pass	132
1450	JIA HUI	LIN	Pass with Distinction	146
1451	MY KHANH	TRAN	Pass with Distinction	146
1452	DINH KHOA	BUI	Pass with Distinction	140
1453	VO MINH NGHI	PHAM	Pass with Distinction	140
1454	VO MINH PHI	PHAM	Pass with Merit	135
1455	NAM PHUONG	TRINH	Pass with Distinction	144
1456	HAI TUNG	LE	Pass with Distinction	144
1457	VY AN	VO	Pass with Merit	135
1458	HOANG HAI	NGUYEN	Pass with Merit	137
1459	NGOC GIA HAN	NGUYEN	Pass	131
1460	THANH HUNG	NGUYEN	Pass with Distinction	141
1461	ANH KHOA	LE	Pass with Distinction	148
1462	VU LAM THIEN	TRAN	Pass with Merit	137
1463	CONG BAO	HOANG	Pass with Merit	134
1464	TUNG DUONG	NGUYEN	Pass with Merit	134
1465	KHANH HOANG	NGUYEN	Z	
1466	NGOC QUYNH HUONG	PHAM	Pass with Merit	135
1467	MINH QUOC KHANG	QUAN	Pass	130
1468	NGOC KIM KHANH	NGUYEN	Pass with Merit	134
1469	BAO DANG KHOA	LE	Pass with Merit	137
1470	NGOC PHUONG NGHI	DUONG	Pass with Distinction	143
1471	NGOC QUYNH NHU	HUYNH	Pass with Merit	133
1472	TUNG QUANG	NGUYEN	Pass	130
1473	HUYNH NGOC TRAM	PHAN	Pass with Distinction	142
1474	KIEU TRANG	NINH	Council of Europe Level A1	110
1475	THUY HOAI TRINH	VUONG	Pass	132
1476	THAI AN	NGUYEN	Pass	131
1477	BANG	DINH	Pass	123
1478	THANH BAO	HUYNH	Pass	128
1479	NGOC BAO CHAU	DINH	Pass	131

Candidate Number	Last Name	First Name	Result	Score
1480	THI THANH HA	LE	Pass	128
1481	GIA HAN	NGHIEM	Not Reported	85
1482	MINH KHANG	NGUYEN	Pass	123
1483	MINH KHOI	TRUONG	Pass	129
1484	LE HOANG KIM	THAI	Pass	132
1485	TRAN MY LIN	LE	Pass	123
1486	DUY KHANH MINH	NGUYEN	Pass	125
1487	KHANH NGAN	NGUYEN	Pass	129
1488	TRAN TUYET NGAN	NGUYEN	Pass	128
1489	VIET NGUYEN	PHUNG	Council of Europe Level A1	115
1490	THI NGOC OANH	PHAN	Council of Europe Level A1	119
1491	TAN SANG	TRUONG	Pass with Merit	133
1492	DUC THIEN	NGUYEN	Pass with Merit	138
1493	THANH TINA	HA	Pass	128
1494	NGOC YEN TRINH	HOANG	Council of Europe Level A1	119
1495	ANH TUYET	NGUYEN	Pass	122
1496	NGUYEN TRUNG NAM	DINH	Pass	130
1497	PHOI PHOI	TA	Pass	128
1498	KHANH TAM	HO	Pass	129
1499	LE HOANG YEN	NGUYEN	Pass with Distinction	148